

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN

TRUYỆN CỔ TÍCH SINH HOẠT NGƯỜI VIỆT
DƯỚI GÓC NHÌN VĂN HÓA

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ
VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

THÁI NGUYÊN – NĂM 2017

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Văn học dân gian là tài sản vô giá của dân tộc Việt Nam, là nơi lưu giữ những nét đẹp của đời sống tinh thần người Việt. Văn học dân gian là lời ăn tiếng nói, điệu hồn của dân tộc, là cội nguồn văn hóa. Thật hạnh phúc biết bao khi thời thơ ấu ta được lớn lên trong lời ca dao của mẹ, trong thế giới những câu chuyện cổ tích của bà. Những ông Bụt, bà Tiên trong truyện cổ, những cái Bồng, cái Cò trong ca dao là hình ảnh quê hương thân thuộc, là ước mơ, khát vọng về hạnh phúc. Văn học dân gian chính là “*nguồn sữa mẹ ngọt ngào*” nuôi dưỡng đời sống tâm hồn của mỗi người từ lúc chào đời và trở thành cầu nối giữa cá nhân mỗi người đi đến tình yêu quê hương, đất nước. Nằm trong mạch nguồn của văn học dân gian, truyện cổ tích từ lâu đã không còn xa lạ với người dân Việt Nam.

1.2. Truyện cổ tích là một thể loại quan trọng, phong phú nhất của loại hình tự sự dân gian. Truyện cổ tích quen thuộc với mỗi người và nó có sức hấp dẫn đặc biệt với các nhà nghiên cứu văn học dân gian bởi “*Công trình đan dệt bằng nghệ thuật ngôn từ này xuất hiện từ thời thượng cổ, những sợi tơ muôn màu của nó lan tỏa khắp bốn phương trời, phủ lên trái đất một tấm thảm ngôn ngữ đẹp lạ lùng.*” (M.Gorki – *Bàn về văn học*, Nxb Văn học nghệ thuật M, 1961, tr170 tiếng Nga).

Trong kho tàng văn học dân gian, truyện cổ tích đặc biệt là cổ tích sinh hoạt (hay còn gọi là cổ tích thế sự) có số lượng tác phẩm khá phong phú, chứa đựng những giá trị riêng về nội dung biểu đạt cũng như nghệ thuật phản ánh. Nếu truyện cổ tích thần kì hấp dẫn người đọc, người nghe bởi yếu tố hoang đường, kì ảo làm nên kết thúc có hậu, thỏa mãn ước mơ thay đổi số phận con người thì sức hấp dẫn của truyện cổ tích sinh hoạt lại nằm ở sự giản dị của câu chuyện, ở những tình huống sinh hoạt đời thường. Tình huống truyện sinh động, phong phú và con người không phải lúc nào cũng ứng xử đúng đắn nên truyện cổ tích sinh hoạt còn là cái nhìn mang tính phê phán những lệch lạc trong quan

niệm về đạo đức, ứng xử trong cuộc sống. Truyện cổ tích sinh hoạt hướng con người đến những giá trị tốt đẹp trong đời sống gia đình và xã hội.

1.3. Ở bất cứ một quốc gia, dân tộc nào trên thế giới, văn hóa luôn là một trong lĩnh vực được quan tâm hàng đầu. Bởi lẽ, văn hóa biểu hiện sức sống, sức sáng tạo, sức mạnh tiềm tàng và vị thế, tầm vóc dân tộc. Văn học nghệ thuật cùng với triết học, chính trị, tôn giáo, đạo đức, phong tục,... là những bộ phận hợp thành của toàn thể cấu trúc văn hóa. Nếu văn hóa thể hiện quan niệm và cách ứng xử của con người trước thế giới, thì văn học là hoạt động lưu giữ những thành quả đó một cách sinh động nhất. Cũng có thể nói văn học phản ánh văn hóa bằng ngôn từ nghệ thuật.

Từ những năm 50, 60 của thế kỷ XX, ở phương Tây các nhà nghiên cứu đã đặt ra vấn đề văn bản mở (liên văn bản) - tức là đặt văn học trong mối quan hệ với các kiểu văn bản khác, trong đó có văn hóa, để nhằm mở rộng ý nghĩa, có cái nhìn đa chiều, đa dạng hơn về văn học. Lịch sử nghiên cứu văn học thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng cho thấy đây là một hướng đi đúng đắn, khả quan, phù hợp với thời đại. Ở Việt Nam nghiên cứu văn học theo hướng văn hóa bước đầu đạt được một số thành tựu, tuy nhiên, để trở thành một hệ thống lý thuyết đầy đủ, toàn diện có lẽ còn cần thêm nhiều thời gian và công trình khoa học.

Văn học dân gian mang đặc trưng nguyên hợp, là một bộ phận của văn hóa dân gian. Đặc trưng này khiến văn học dân gian không thể tách rời văn hóa dân gian. Vì thế, để hiểu văn học dân gian không thể không đặt nó trong mối quan hệ với văn hóa dân gian.

1.4. Qua khảo sát nhóm những truyện cổ tích sinh hoạt của người Việt trong *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* của tác giả Nguyễn Đông Chi, chúng tôi nhận thấy truyện cổ tích nói chung, cổ tích sinh hoạt nói riêng có ảnh hưởng sâu sắc từ nhiều yếu tố của văn hóa dân gian. Truyện cổ tích sinh hoạt mang những bài học văn hóa in đậm trong từng tác phẩm. Đó là những bài học đạo đức, ứng xử với mọi tầng lớp, thế hệ,... Tìm hiểu truyện cổ tích sinh hoạt ta còn khám phá bức tranh đời sống vô cùng phong phú của người Việt cổ xưa. Vì vậy, nghiên cứu "*Truyện cổ tích sinh hoạt người Việt dưới góc nhìn văn hóa*" là một

hướng đi hứa hẹn nhiều kết quả tốt đẹp không chỉ trên phương diện văn hóa, văn học mà cả trên phương diện giáo dục.

Việc nghiên cứu “*Truyện cổ tích sinh hoạt người Việt dưới góc nhìn văn hóa*”, đối với chúng tôi những người trực tiếp giảng dạy Ngữ văn ở trường THPT thì ngoài ý nghĩa về mặt khoa học còn mang ý nghĩa thực tiễn thiết thực. Bởi những kết quả thu nhận được từ việc nghiên cứu này sẽ giúp chúng tôi có điều kiện nhìn nhận tác phẩm văn học dân gian trong sự liên kết với văn hóa dân gian. Từ đó đánh giá về tác phẩm đầy đủ và toàn diện hơn, giúp cho công việc giảng dạy, giáo dục trao truyền văn hóa cho thế hệ sau thiết thực và hấp dẫn hơn.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Một số công trình đã nghiên cứu về truyện cổ tích sinh hoạt người Việt

Trong nhiều năm qua đã có không ít những công trình sưu tầm, nghiên cứu về truyện cổ tích, truyện cổ tích sinh hoạt, sau đây chúng tôi chỉ tổng thuật một số cuốn giáo trình, chuyên khảo, luận văn, bài báo... tiêu biểu.

- Giáo trình, chuyên khảo:

Các nhà nghiên cứu đã xây dựng những cuốn giáo trình có tính chất nền tảng về văn học dân gian, trong đó có truyện cổ tích sinh hoạt. Các giáo trình đã được một số trường đại học lựa chọn làm tài liệu giảng dạy cho sinh viên như: *Lịch sử văn học Việt Nam* của trường Đại học Sư phạm Hà Nội (1978), *Văn học dân gian Việt Nam* (tập 2) của Hoàng Tiến Tựu (1992), *Văn học dân gian những tác phẩm chọn lọc* của Bùi Mạnh Nhị biên soạn (1999), *Văn học dân gian Việt Nam* của Lê Chí Quế, Võ Quang Nhơn, Nguyễn Hùng Vĩ (2001), *Văn học dân gian Việt Nam* của Đinh Gia Khánh (chủ biên) (2006), *Văn học dân gian Việt Nam* của Nguyễn Bích Hà (2008), *Văn học dân gian Việt Nam* của Vũ Anh Tuấn (chủ biên) (2012), ...

Bên cạnh đó có thể kể đến một số chuyên khảo như: ***Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*** của Nguyễn Đồng Chi (1958), ***Giảng văn tập 1*** của Khoa Ngữ văn và ĐHSP I Hà Nội (1982), ***Giảng văn, văn học dân gian Việt Nam*** của tác giả Vũ Anh Tuấn, Nguyễn Xuân Lạc (1995), ***Bình giảng truyện dân gian*** của Hoàng

Tiến Trụ (1996), *Những đặc điểm thi pháp của các thể loại văn học dân gian*
Đỗ Bình Trị (1999)...

Nhìn chung trong các giáo trình, chuyên khảo chúng tôi nhận thấy truyện cổ tích là thể loại được nghiên cứu từ rất sớm so với các thể loại khác của văn học dân gian. Các công trình nghiên cứu này đều đề cập đến nhiều mặt của truyện cổ tích. Các tác giả đều khá thống nhất khi phân chia truyện cổ tích thành ba tiểu loại: Truyện cổ tích thần kỳ, truyện cổ tích sinh hoạt và truyện cổ tích loài vật. Trong đó truyện cổ tích sinh hoạt còn được gọi là: cổ tích thể tục, cổ tích thể sự, cổ tích hiện thực. Sau đây, tôi xin trích dẫn một vài ý kiến đánh giá trong các công trình nghiên cứu về truyện cổ tích sinh hoạt.

Nguyễn Đông Chi trong *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* đã nhận xét về sự phức tạp khi phân loại truyện cổ tích: “*Khái niệm truyện cổ tích như vậy thật rộng và phức tạp. Chẳng khác gì nhìn vào một khu rừng trong đó có nhiều loại cây: cây to, cây nhỏ, gỗ tốt, gỗ xấu, mọc chằng chịt lẫn lộn, ...*”. Ông cũng nêu lên ba đặc điểm cơ bản của truyện cổ tích và tập hợp, sưu tầm một lượng lớn tác phẩm trong công trình này. Bên cạnh đó Nguyễn Đông Chi cũng đưa ra khái niệm và những nhận xét về truyện cổ tích sinh hoạt: “*...cổ tích thể sự hay sinh hoạt là những truyện bịa nhưng rất gần đời, thiết thực xuyên sâu vào mọi ngõ ngách cuộc đời. Trong cái tâm thường, cái bình dị của các tình tiết vẫn ẩn dấu một khả năng gây hứng thú mạnh mẽ, hoặc một điều gì đáng thương cảm rất mực.*” [tr29].

Giáo trình *Lịch sử văn học Việt Nam* của trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 1978 đã đưa ra đánh giá về sự phát triển của xã hội được thể hiện trong truyện cổ tích sinh hoạt: “*...qua các truyện này đã thấy rằng một mặt quan niệm thần linh chủ nghĩa đã thôi ngự trị trong quan niệm của nhân dân, mặt khác sự mê tín và tôn giáo không khống chế được tư tưởng tích cực và yếu tố duy vật của nhân dân. Với sự tiến bộ của xã hội loài người trưởng thành dần, ngày càng làm chủ được thiên nhiên, sức lao động ngày càng có hiệu lực hơn, sự tin tưởng vào những thứ quái đản không còn mạnh mẽ như trước nữa*” [tr131].

Năm 1999, Đỗ Bình Trị nghiên cứu *Những đặc điểm thi pháp của các thể loại văn học dân gian* trong đó ông có đề cập đến các vấn đề như khái niệm, thi

pháp, nhân vật,...của truyện cổ tích sinh hoạt. Ông cho rằng *truyện cổ tích sinh hoạt mang dáng dấp những câu chuyện của cuộc đời hàng ngày*. Nhân vật thường được xây dựng theo cặp đôi nghịch: *Cặp nhân vật đức hạnh và nhân vật xấu xa, cặp nhân vật mưu trí và nhân vật khờ khạo*. Không gian của truyện cổ tích sinh hoạt gần gũi với người đọc. Bối cảnh sinh hoạt quen thuộc: khung cảnh nông thôn, chốn quan trường...

Các tác giả Lê Chí Quế, Võ Quang Nhơn, Nguyễn Hùng Vĩ trong cuốn ***Văn học dân gian Việt Nam*** (2001) đã đưa ra những nhận định về truyện cổ tích sinh hoạt: *Có yếu tố kì diệu hoặc không, trong đó vai trò của con người là chủ yếu* [47,113]. Truyện cổ tích sinh hoạt có ba đặc điểm để phân biệt với cổ tích thần kỳ là: *sự tăng dần của nội dung thế sự, sự nhạt dần của yếu tố thần kỳ và mất dần lối kết thúc có hậu* [47,131].

PGS.TS Nguyễn Thị Bích Hà trong giáo trình ***Văn học dân gian Việt Nam*** (2008) đã đề cập đến giá trị của truyện cổ tích sinh hoạt: *Nhiều truyện cổ tích sinh hoạt vẫn phản ánh ước mơ...Truyện không nhằm phản ánh ước mơ bay bổng của các tác giả dân gian mà chú trọng tô đậm yếu tố hiện thực hơn* [16,85].

- Luận văn, bài báo

Năm 2002, Phạm Thu Yên trên Tạp chí Văn học số 4 có bài viết ***Kiểu nhân vật “chàng ngốc” trong cổ tích các dân tộc Việt Nam*** đã khẳng định: kiểu nhân vật chàng ngốc có thể coi như nhân vật người em, người chồng, nhân vật dũng sĩ,...

Năm 2006, tác giả Nguyễn Thị Hương với đề tài ***Khảo sát các kiểu kết thúc truyện cổ tích sinh hoạt người Việt*** đã nghiên cứu truyện cổ tích sinh hoạt trên phương diện nghệ thuật. Luận văn đã chỉ ra các kiểu kết thúc khác nhau của truyện cổ tích sinh hoạt và ý nghĩa của nó.

Năm 2008, tác giả Nguyễn Thị Thu Oanh thực hiện và bảo vệ đề tài ***Khảo sát các kiểu nhân vật chính trong truyện cổ tích sinh hoạt người Việt***. Công trình đã khảo sát, phân chia và sắp xếp các kiểu nhân vật trong truyện cổ tích sinh hoạt, từ đó chỉ ra ý nghĩa cũng như dụng ý nghệ thuật của tác giả dân gian.

Năm 2011, Phạm Thị Thu Huyền với đề tài *Kiểu truyện nhân vật thông minh trong tiểu loại truyện cổ tích sinh hoạt người Việt*, đây là công trình đi sâu nghiên cứu một kiểu nhân vật trong hệ thống nhân vật của truyện cổ tích sinh hoạt với các biểu hiện: nhân vật nhỏ tuổi dùng mưu mẹo giải đố, nhân vật dùng mưu tham gia kén rể, nhân vật dùng mưu mẹo xét xử.

Năm 2012, Nguyễn Thị Bích Hà với đề tài *Kiểu nhân vật ngốc nghếch trong truyện cổ tích sinh hoạt người Việt* đã nghiên cứu và phân loại cụ thể các kiểu nhân vật ngốc nghếch trong truyện cổ tích sinh hoạt.

Năm 2016, Tác giả Triều Nguyên (Tạp chí Sông Hương 330/08-2016) *Phân định giữa truyện truyền kì với truyện cổ tích thể tục*, bài viết đưa ra kết luận: Nếu truyện cổ tích nhằm hướng tới những người bình thường (ngày trước, đa số là không biết chữ), thì truyện truyền kì nhằm vào lớp người có học và giới quan lại. Truyện truyền kì có thể có lời bàn hay lời bình, đặt ở cuối truyện còn truyện cổ tích thì không. Lời bàn này thường súc tích, có nhiều hàm ý, điển cố và sự nhìn nhận liên quan đến thời cuộc của giới nhà nho. Bài viết nhằm giải thích sự gần gũi và khác biệt giữa truyện truyền kì với truyện cổ tích nói chung, truyện cổ tích thể tục nói riêng.

2.2. Một số công trình nghiên cứu về truyện cổ tích sinh hoạt dưới góc nhìn văn hóa

Văn hóa là một trong những lĩnh vực rất được quan tâm, vì vậy có rất nhiều công trình nghiên cứu đã được đặt ra. Về văn hóa không thể không nhắc tới cuốn *Việt Nam văn hóa sử cương* của Đào Duy Anh in lần đầu tiên năm 1938 được ấn hành bởi Quan Hải Tùng Thư. Ngoài ra, còn rất nhiều công trình nghiên cứu khác như: *Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới* của Phan Ngọc (1994), *Văn hóa học đại cương và cơ sở văn hóa Việt Nam* của Trần Quốc Vượng (chủ biên) (1996), *Cơ sở văn hóa Việt Nam* của Trần Ngọc Thêm (1999), *Văn hóa Việt Nam: đặc trưng và cách tiếp cận* của Lê Ngọc Trà (2001), *Bản sắc văn hóa Việt Nam* của Phan Ngọc (2010),.... Nhìn chung các tác giả đã cho chúng ta thấy rõ đặc điểm bản sắc văn hóa Việt Nam trong môi trường sinh thành và phát triển của nó.

Nghiên cứu văn học dân gian từ góc nhìn ngữ văn và góc nhìn văn hóa là vấn đề rất phổ quát trong giới nghiên cứu Folklore thế giới. Những công trình nổi tiếng - Jean Chevalier và Alain Gheerbrant (1997) *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, NXB Đà Nẵng; - V. Próp Tuyển tập, NXBVHTT 2004, E. Mêlêtinxki *Thi pháp của huyền thoại*, NXBĐHQGHN, 2005, James George Frazer *Cành vàng* (Bách khoa thư về văn hóa nguyên thủy) NXB Văn hóa Thông tin, 2007, *Nghiên cứu văn hóa lý thuyết và thực hành* của Chris Barker, NXB Văn hóa Thông tin Hà Nội, 2011,... đã chuyển tải những công trình nghiên cứu rất có giá trị của các nhà nghiên cứu văn hóa tầm cỡ nhân loại tới bạn đọc Việt Nam.

Nghiên cứu truyện cổ tích, đặc biệt là truyện cổ tích sinh hoạt người Việt là vấn đề hấp dẫn nhiều nhà nghiên cứu. Trong lịch sử nghiên cứu văn học dân gian đã có những công trình khoa học nghiên cứu về truyện cổ tích sinh hoạt, có thể kể đến:

Năm 1972, các tác giả Đinh Gia Khánh, Chu Xuân Diên trong cuốn “**Lịch sử văn học Việt Nam**”, đã khẳng định: “*Những truyện như **Trầu cau, Tô Thị vọng phu, Vua bếp** chính là thuộc loại truyện phản ánh những sự biến động từ chế độ quân hôn nguyên thủy sang chế độ gia đình có phân biệt từng cặp vợ chồng...*”

Chuyên luận “**Qua tục ăn trầu và truyện *Trầu cau* của người Việt, bàn về mối quan hệ anh-em, vợ-chồng**”, in trên tạp chí “**Văn hóa dân gian**”, số 1-1984, tác giả Tăng Kim Ngân đã căn cứ vào những dị bản về truyện *Trầu cau* để so sánh, đối chiếu, tìm sự giống nhau của các môtip và tip truyện trong các dị bản với mong muốn bước đầu lý giải những vấn đề dân tộc học, xã hội học mà truyện đề cập tới. Qua việc phân tích các dị bản của truyện *Trầu cau* của người Việt và so sánh nó với loại truyện về bộ ba nhân vật mang chủ đề “quan hệ anh - em, vợ - chồng”, tác giả Tăng Kim Ngân đã rút ra kết luận: “Truyện *Trầu cau* phản ánh một giai đoạn quan trọng trong lịch sử nhân loại, khi xã hội chuyển từ hôn nhân cộng đồng sang hôn nhân cá thể. Việc gia đình lớn tan rã đã khẳng định gia đình cá thể là một bước ngoặt lớn trong lịch sử nhân

loại. Sự tiến bộ ấy trải qua một cuộc đấu tranh dai dẳng, quyết liệt mới có và cũng trên con đường đi lên ấy, thường xảy ra những bi kịch”. Đồng thời, tác giả khẳng định, dân gian dựa vào tục ăn trâu có từ thời trước đó rất lâu để xây dựng thành một câu chuyện phản ánh bước ngoặt lớn của xã hội.

Trong cuốn **“Về nguồn gốc văn hóa cổ truyền Việt Nam”**, tác giả Đông Phong đã tìm hiểu, nghiên cứu và sắp xếp truyện ***Sự tích đầu rau*** vào nhóm các câu chuyện về chủ đề hôn nhân và gia đình. Tác giả đưa ra ý kiến nhận xét về ý nghĩa của câu chuyện như sau: *“Truyện Ông táo là một trong những truyện cổ có ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Đó là hình ảnh tượng trưng cho cuộc sống hòa thuận, đầm ấm, an vui của mỗi gia đình - một lối giáo dục bằng ẩn dụ, bằng bí truyền qua tục truyền miệng.... Và ngày 23 tháng Chạp âm lịch là ngày mời gọi đoàn tụ của các gia đình Việt Nam”*.

Năm 2011, Luận văn **“Các hình thức không gian trong truyện cổ tích sinh hoạt người Việt”** của tác giả Tô Hồng Vân đã nghiên cứu và chỉ rõ các hình thức không gian xuất hiện trong truyện cổ tích sinh hoạt người Việt, từ đó phản ánh đời sống vật chất và tinh thần phong phú của người Việt xưa. Luận văn cũng cho thấy một hướng nghiên cứu văn học dân gian gắn với nếp sống và các sinh hoạt văn hóa cổ xưa.

Cũng trong năm 2011, Luận văn **“Khảo sát nhóm truyện chủ đề đạo đức gia đình trong truyện cổ tích sinh hoạt Việt Nam”** tác giả Nguyễn Thị Thu Hà đã khảo sát và phân loại các kiểu nhân vật chính trong nhóm truyện này như: nhân vật chính đức hạnh, nhân vật chính xấu xa, nhân vật chính thông minh, nhân vật chính ngốc nghếch,... Trên cơ sở khảo sát, tác giả đã tiến hành phân tích ý nghĩa của hình tượng nhân vật trong truyện, đồng thời làm sáng tỏ các mối quan hệ đạo đức trong gia đình người Việt.

Năm 2014, Chuyên luận **“Không gian trong truyện cổ tích sinh hoạt của Việt Nam - Hàn Quốc”**, tác giả Lưu Thị Hồng Việt đã nhận định và chỉ rõ *“Không gian biển, không gian gia đình, không gian lễ hội, không gian chợ, làng và không gian kinh thành xuất hiện trong truyện cổ tích sinh hoạt của người Việt và người Hàn góp phần làm cho cốt truyện phát triển, phản ánh phạm vi hoạt*

động của nhân vật, phản ánh đời sống vật chất và đời sống tinh thần phong phú, đa dạng của hai dân tộc”. Chuyên luận cũng đã đi sâu phân tích và so sánh các kiểu loại không gian xuất hiện trong truyện cổ tích sinh hoạt của hai dân tộc để làm nổi bật đời sống tinh thần phong phú được phản ánh.

Như vậy, có thể nói nghiên cứu truyện cổ tích sinh hoạt dưới góc nhìn văn hóa cũng đã được đặt ra trong một số công trình nghiên cứu khoa học. Nhưng trên thực tế chưa có công trình nào nghiên cứu một cách chuyên sâu, toàn diện về vấn đề này. Tuy nhiên cũng không thể phủ nhận các công trình nghiên cứu đã đưa ra những nhận định chính xác, có cơ sở khoa học vững chắc. Dựa trên cơ sở những nhận định đó chúng tôi mạnh dạn chọn nghiên cứu đề tài “***Truyện cổ tích sinh hoạt người Việt dưới góc nhìn văn hóa***”, nhằm phát hiện những nét đặc trưng riêng biệt, độc đáo trong sinh hoạt văn hóa người Việt đã được phản ánh trong cổ tích sinh hoạt.

3. Đối tượng và mục tiêu nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những truyện cổ tích sinh hoạt người Việt dưới góc nhìn văn hóa.

Tư liệu nghiên cứu là những truyện cổ tích sinh hoạt của người Việt trích từ *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* của tác giả Nguyễn Đông Chi.

3.2 Mục tiêu nghiên cứu

- Tìm hiểu đặc điểm của tín ngưỡng, phong tục và văn hóa ứng xử được thể hiện trong truyện cổ tích sinh hoạt người Việt, từ đó đánh giá được ý nghĩa của vấn đề đối với việc tìm hiểu truyện cổ tích sinh hoạt người Việt dưới góc nhìn văn hóa.

- Làm rõ vai trò của tín ngưỡng, phong tục và văn hóa ứng xử trong xã hội Việt Nam cổ xưa thông qua sự phản ánh của truyện cổ tích sinh hoạt.

- Cung cấp kiến thức để nâng cao chất lượng học tập, giảng dạy Văn học dân gian nói chung và truyện cổ tích nói riêng trong nhà trường.

4. Nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu

4.1. Nhiệm vụ nghiên cứu